



BÁO CÁO

KINH TẾ VĨ MÔ

Tháng 1/2021

VIỆN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU

❖ **Kinh tế thế giới (KTTG) tháng 1/2021 tiếp tục trải qua nhiều khó khăn dù đã có nhiều chuyển biến tích cực từ các nền kinh tế lớn.** Khó khăn lớn nhất vẫn bao gồm diễn biến của đại dịch Covid-19 và sự xuất hiện của biến thể ngày càng phức tạp; các gói hỗ trợ phục hồi kinh tế ngày càng nặng nề đối với ngân sách quốc gia của các nền kinh tế. Tuy nhiên, các tín hiệu tích cực đáng kể đến từ quá trình phát triển và phân phối vaccine Covid-19, chính trị Mỹ bước đầu ổn định trở lại khi Tổng thống J. Biden chính thức nhậm chức và có nhiều chính sách đưa Mỹ quay lại với các thể chế và chương trình hợp tác quốc tế; kinh tế Trung Quốc hồi phục tích cực trong năm 2020 và triển vọng tốt hơn trong năm 2021.

❖ **Ở trong nước,** kinh tế trong tháng 1/2021 ghi nhận nhiều kết quả tích cực: Hoạt động bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng khá nhờ cầu tiêu dùng tăng trước Tết Nguyên đán; sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi; XNK tháng đầu năm khởi sắc, cán cân thương mại duy trì thặng dư; Giá hàng hóa, dịch vụ cơ bản ổn định; thu hút vốn FDI khởi sắc ngay từ đầu năm; đầu tư công đạt thấp theo tính chu kỳ của tháng đầu năm; chỉ đầu tư phát triển được ưu tiên tăng cường trong năm 2021; và tỷ giá ổn định, lãi suất duy trì ở mức thấp.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số khó khăn: tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp trên thế giới và lại bùng phát tại Việt Nam sau 55 ngày không có ca nhiễm trong cộng đồng với mức độ lây lan nhanh hơn, cho thấy sự khó lường và đòi hỏi nhiều nguồn lực để tiếp tục kiểm soát dịch bệnh; hoạt động doanh nghiệp dù khởi sắc song còn gặp nhiều khó khăn.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế Việt Nam tháng 1 năm 2018-2021, dự báo cả năm 2021

Các chỉ tiêu	T1/2018	T1/2019	T1/2020	T1/2021	DB 2021
Tăng trưởng GDP (% , yoy)	7,38 (Q1)	6,79 (Q1)	3,82 (Q1)	5,8 (Q1-UTH)	6,5-7
CPI bình quân (% , yoy)	2,64	2,56	6,43	-0,97	3,5-3,7
Chỉ số SXCN - IIP (% , yoy)	20,9	7,9	-5,5	22,2	8-9
Bán lẻ hàng hóa và DV tiêu dùng (nghìn tỷ đồng)	361,07 (+9,5%)	402,23 (+12,2%)	448,05 (+10,2%)	479,94 (+6,4%)	5.445 (+7%)
Xuất khẩu (tỷ USD)	20,28 (+40,6%)	22,18 (+9,4%)	18,40 (-17%)	27,7 (+50,5%)	298-304 (+6→8%)
Nhập khẩu (tỷ USD)	20,18 (+53,1%)	21,56 (+6,9%)	18,72 (-13,2%)	26,4 (+41%)	278-283 (+5→7%)
Cán cân thương mại (tỷ USD)	0,10	0,62	-0,32	1,3	15-17
Vốn FDI đăng ký (tỷ USD)	1,26 (-24,1%)	1,91 (+51,9%)	5,33 (+179,5%)	2,02 (-62,2%)	37-39 (+30-35%)
Vốn FDI thực hiện (tỷ USD)	1,42 (+49,5%)	1,55 (+9,2%)	1,45 (-6,5%)	1,51 (+4,1%)	21-22 (+5-7%)
Tăng trưởng tín dụng (%)	0,93	1,9	0,1	-	12-13
Biến động tỷ giá thị trường (VND/USD so đầu năm, %)	-0,03	-0,11	0,0	0,15	-0,5→-1
Số DN thành lập mới	10,8 (+20,6%)	10,1 (-7%)	8,3 (-17,9%)	10,1 (+21,9%)	145,4 (+7,7%)
Số DN quay trở lại hoạt động	4,6 (-17,6%)	8,5 (+84,5%)	8,5 (+0,1%)	6,5 (-23,2%)	47,2 (+7,1%)
Số DN tạm ngừng hoạt động	8,6 (+26,4%)	10,8 (+25,3%)	11,7 (+8,3%)	18,1 (+54,3%)	37,3 (-20%)
Số DN hoàn tất giải thể	1,6 (-1,8%)	1,8 (+16%)	1,6 (-10%)	2,1 (+29,2%)	17,5 (-)

* Số liệu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại tháng 1 năm 2021 cập nhật từ TCTK

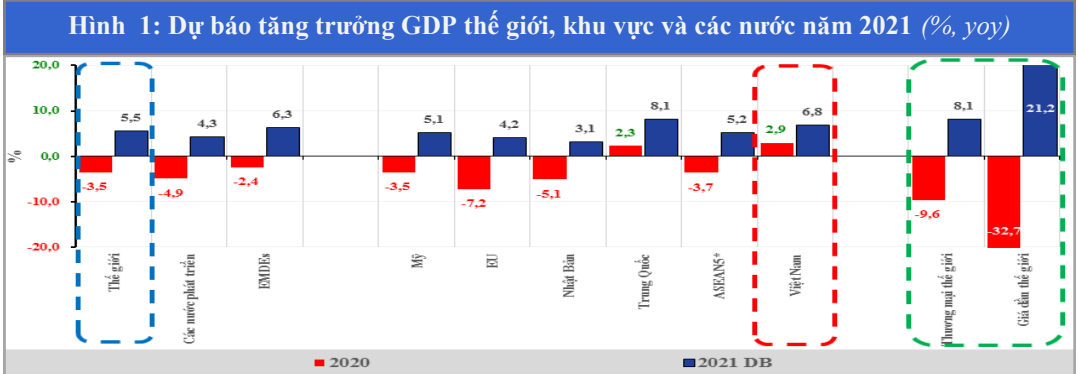
Số doanh nghiệp: đơn vị nghìn doanh nghiệp

Nguồn: Tổng hợp từ TCTK, TCHQ, Bộ KHĐT và Dự báo của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

BỐI CẢNH QUỐC TẾ

Kinh tế thế giới vẫn gặp nhiều khó khăn từ đại dịch Covid-19

Trong tháng 1, báo cáo cập nhật của các tổ chức quốc tế như WB, IMF, ADB... đều nhận định kỳ vọng phục hồi rõ nét của KTTG năm 2021. Theo đó, IMF (1/2021), đã dự báo tăng trưởng KTTG năm 2021 có thể đạt **5,5%**, tăng 0,3 điểm % so với dự báo trước đó. Đồng thời, IMF cũng nhấn mạnh triển vọng kinh tế phục hồi mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2021 khi chương trình vaccine toàn cầu và các nước phát huy hiệu quả diện rộng, và thương mại hàng hóa toàn cầu phục hồi ở mức **8%**; mặc dù vậy, du lịch, dịch vụ sẽ phục hồi ở mức thấp hơn. Tuy nhiên, IMF, WB đều đánh giá khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu phụ thuộc rất lớn vào diễn biến dịch trong năm 2021; bên cạnh đó là các rủi ro do hệ lụy về kinh tế, xã hội của dịch bệnh Covid-19 như: tình trạng thất nghiệp, bất bình đẳng, trì trệ kinh tế, xói mòn sự gắn kết xã hội, bong bóng tài sản, bất ổn giá, những cú sốc hàng hóa và khủng hoảng nợ, tiếp theo là các rủi ro địa chính trị và các rủi ro về môi trường, khí hậu,... v.v.



Chú thích: (*) ASEAN-5: Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.
 Nguồn: WB, IMF và cơ quan thống kê các nước (tháng 1/2021); Viện ĐT&NC BIDV tổng hợp.

Kinh tế Mỹ - nhiệm kỳ Tổng thống thứ 46 bắt đầu, ưu tiên kiểm soát dịch bệnh, phục hồi kinh tế và cam kết tham gia trở lại các tổ chức quốc tế

Theo báo cáo của Fed ngày 28/1/2021, kinh tế Mỹ tăng trưởng 4% trong quý 4/2020 song tính chung cả năm, GDP của Mỹ năm 2020 suy giảm 3,5% - là mức thấp nhất kể từ năm 1946, chủ yếu do tác động bởi dịch bệnh Covid-19. Để phục hồi kinh tế Mỹ, tân Tổng thống J. Biden đã công bố “Kế hoạch giải cứu nước Mỹ” trị giá 1.900 tỷ USD, Fed (1/2021) cũng đã giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 0-0,25% nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. Về triển vọng, IMF (1/2021) dự báo kinh tế Mỹ tăng trưởng **5,1%**, tăng 2 điểm % so với dự báo tháng 10/2020, nhờ khả năng phát triển và phân phối Vaccine Covid-19 tại Mỹ cũng như kỳ vọng vào các chính sách phục hồi kinh tế của Tổng thống J. Biden và Fed.

Kinh tế khu vực EU - khó khăn kéo dài trong hồi phục kinh tế và phòng chống dịch

Tháng 1/2020, kinh tế châu Âu tiếp tục ảm đạm bởi sự bùng phát mạnh của dịch bệnh, đặc biệt là biến thể mới của SARS-CoV-2. Các nước trong khu vực tái áp đặt các biện pháp cách ly xã hội và chương trình tiêm chủng vaccine phòng Covid-19 vẫn gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu triển khai do nguồn cung còn nhiều hạn chế. ECB (1/2021) đánh giá gói hỗ trợ phục hồi kinh tế trị giá 750 tỷ EUR (~ 913 tỷ USD) sẽ phát huy tác dụng nếu dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn, chương trình tiêm chủng vaccine phòng Covid-19 đạt được quy mô lớn. Dù vậy, do dịch bệnh diễn biến phức tạp, ECB và IMF (1/2021) vẫn đánh giá triển vọng phục hồi của EU một cách thận trọng, với dự báo tăng trưởng GDP khoảng 3,9-4,2% năm 2021 (thấp hơn khoảng 1 điểm % so với dự báo tháng 10/2020).

Kinh tế Trung Quốc - dịch bệnh tái bùng phát tại nhiều địa phương đe dọa sức cầu tiêu dùng, sản xuất và đà tăng trưởng kinh tế TQ nửa đầu năm 2021

Tháng 1/2021, dữ liệu tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm 2020 được chính thức công bố ở mức 2,3%, là mức thấp nhất trong vòng 40 năm, nhưng vẫn là thành công của Trung Quốc trong kiểm soát dịch bệnh và duy trì tăng trưởng. Về triển vọng, IMF dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng **8,1-8,3%** năm 2021, cao hơn 2 điểm % so với dự báo hồi tháng 10/2020. Trong khi đó, NHTW Trung Quốc, tháng 1/2021, đưa ra mức dự báo tăng trưởng GDP năm 2021 ở mức 8,2-8,4% nhờ các động lực xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, cùng với việc giảm tỷ lệ thất nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội, tăng đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng.

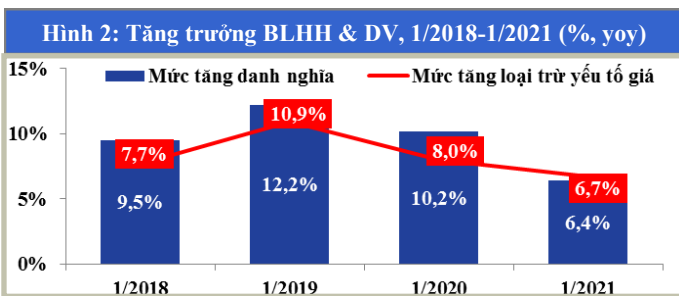
TÌNH HÌNH KINH TẾ TRONG NƯỚC THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Tám (8) điểm sáng

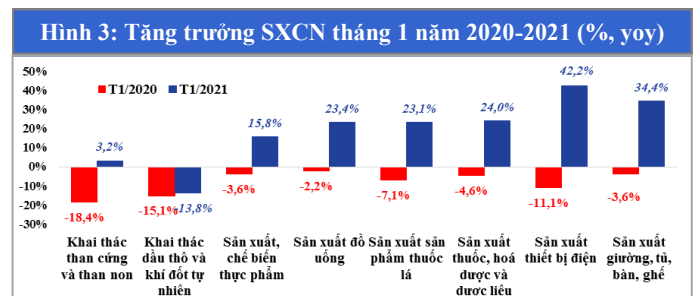
Kinh tế Việt Nam trong tháng đầu năm duy trì xu hướng phục hồi, thể hiện ở **8 điểm sáng**:

Hoạt động bán lẻ tăng khá nhờ cầu tiêu dùng tăng trước Tết Nguyên đán

Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 1/2021 ước đạt 479,9 nghìn tỷ đồng, tăng 3,7% so với tháng trước và tăng **6,4%** so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,7% (cùng kỳ năm 2020 tăng 8%). Do đây là thời điểm các doanh nghiệp, hệ thống siêu thị và cơ sở kinh doanh chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú và đưa ra nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán. Trong đó, doanh thu bán lẻ đạt 378,92 nghìn tỷ đồng, tăng 4,1% so với tháng trước, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu ở các mặt hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm, hàng may mặc, phương tiện đi lại, vật phẩm văn hóa giáo dục, đồ dùng trang thiết bị gia đình. Trái lại, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống chỉ đạt 48,7 nghìn tỷ đồng (giảm 4,1%) và dịch vụ lữ hành đạt 1,6 nghìn tỷ đồng (giảm 62,2%) so với cùng kỳ năm trước, do ảnh hưởng kéo dài của dịch Covid-19.



Nguồn: TCTK.



Nguồn: TCTK.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi

Chỉ số SXCN (IIP) tháng 1/2021 tăng **22,2%** so với cùng kỳ năm trước song giảm 3,2% so với tháng trước, chủ yếu do năm trước nghỉ Tết Nguyên đán vào tháng 1, còn năm nay nghỉ Tết Nguyên đán vào tháng 2. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng **27,2%**, đóng góp 21,6 điểm % vào mức tăng chung, ngành sản xuất và phân phối điện tăng **16,3%**, đóng góp 1,5 điểm %; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,4%, đóng góp 0,1 điểm %; riêng ngành khai khoáng tiếp tục giảm 6,2%, làm giảm 1 điểm %. Một số ngành trọng điểm có chỉ số sản xuất tháng 1/2021 tăng cao so với cùng kỳ năm trước gồm: sản xuất kim loại tăng 48,7%; sản xuất thiết bị điện tăng 42,2%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 38%; sản xuất xe có động cơ tăng 36,9%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 34,4%...v.v. Bên cạnh đó, một số ngành như khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 13,8%; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng giảm 17,1%. Còn theo IHS Markit, chỉ số PMI ngành sản xuất tháng 1 ở mức 51,3 điểm (giảm nhẹ từ mức 51,7 điểm của tháng trước) cho thấy sản xuất chưa bị tác động bởi việc tái phát dịch Covid-19. Trong năm 2021, nếu Việt Nam tiếp tục kiểm soát tốt dịch bệnh, hoạt động SXCN sẽ tiếp tục đà tăng trưởng khả khi các FTA chính thức có hiệu lực, cùng với làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng từ TQ sang một số nước lân cận tiếp tục diễn ra.

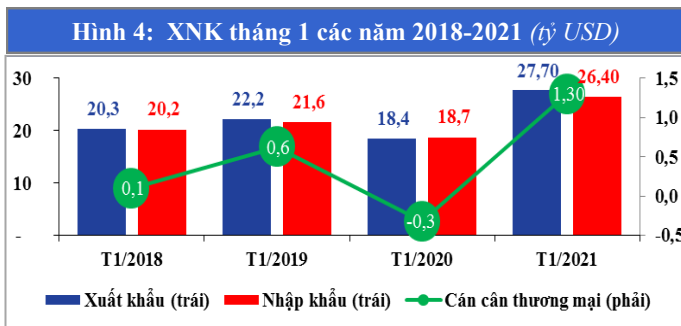
Xuất nhập khẩu khởi sắc, cán cân thương mại duy trì thặng dư

Trong tháng 1, xuất khẩu hàng hóa đạt **27,7 tỷ USD**, tăng **50,5%** so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, xuất khẩu của khu vực trong nước tăng 6,4% trong khi xuất khẩu của khu vực FDI giảm 2% so với cùng kỳ. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong xuất khẩu tiếp tục là các mặt hàng chế biến, chế tạo, trong đó điện thoại và linh kiện có mức tăng mạnh nhất, lên đến 114,8%, do Samsung đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm mới. Một số sản phẩm chủ lực khác có mức tăng trưởng cao gồm điện tử, máy tính, linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; gỗ và sản phẩm gỗ (tăng lần lượt 50,2%; 115,3% và 48,4% so cùng kỳ). Bên cạnh đó, một số khoản đầu tư lớn vào Việt Nam trong lĩnh vực chế biến, chế tạo ngay trong tháng 1 (của Intel, Apple) là tín hiệu tích cực đối với hoạt động sản xuất nội địa và xuất

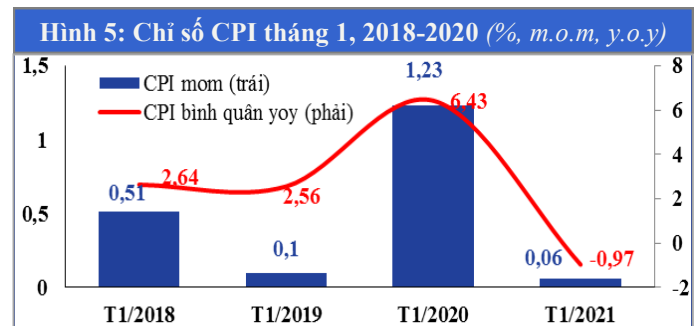
khẩu các sản phẩm chủ lực kể trên. Thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 không có nhiều biến động, tiếp tục duy trì ở một số thị trường chủ lực gồm Mỹ, Trung Quốc và EU; song đáng chú ý, xuất khẩu sang Trung Quốc tăng mạnh 111,6%.

Kim ngạch nhập khẩu tháng 1 ước đạt **26,4 tỷ USD**, tăng **41%** so cùng kỳ năm trước. Nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất tháng 1 tăng nhanh chủ yếu do các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Ngược lại, nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng chiếm tỷ trọng khá thấp (6,4%) và không đổi so cùng kỳ năm trước, góp phần khẳng định năng lực sản xuất nội địa.

Cán cân thương mại tháng 1 duy trì xu hướng thặng dư, đạt mức **1,3 tỷ USD**, góp phần giúp Việt Nam đạt mục tiêu duy trì xuất siêu với nỗ lực tận dụng những FTA đã ký kết trong thời gian vừa qua, đồng thời chú trọng phát triển xuất khẩu thông qua thương mại điện tử, đặc biệt đối với các sản phẩm có thể mạnh như nông sản, dệt may, giày dép, điện tử...v.v.



Nguồn: TCHQ, TCTK.



Nguồn: TCTK.

Giá hàng hóa, dịch vụ cơ bản ổn định trong tháng giáp Tết Nguyên đán

Chỉ số CPI tháng 1/2021 tăng nhẹ 0,06% so với tháng 12/2020 với 9/11 hàng hóa tăng giá, trong đó 3 nhóm tăng cao nhất là giao thông (+2,29% do giá xăng dầu tăng) và giáo dục (+0,33% do điều chỉnh tăng học phí) và nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,64% do nhu cầu giá cả nhiều nhóm lương thực, thực phẩm tăng cao dịp giáp Tết Nguyên đán như thịt lợn, gạo, thủy hải sản, bánh mứt kẹo). Đáng chú ý, chỉ số CPI tháng 1 **giảm 0,97%** so với cùng kỳ 2020 và **là mức thấp nhất trong vòng 20 năm**, thấp hơn nhiều so với mức tăng 6,43% của tháng 1/2020. Theo đó, CPI của các nhóm hàng hóa tiêu dùng thiết yếu đều thấp hơn mức tăng của tháng 1/2020 và hầu như không có hiện tượng tăng đột biến nhờ nỗ lực kiểm soát dịch bệnh, bình ổn giá và nâng cao chất lượng hiệu quả các kênh phân phối (đặc biệt ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa).

Giải ngân vốn FDI khởi sắc ngay từ đầu năm

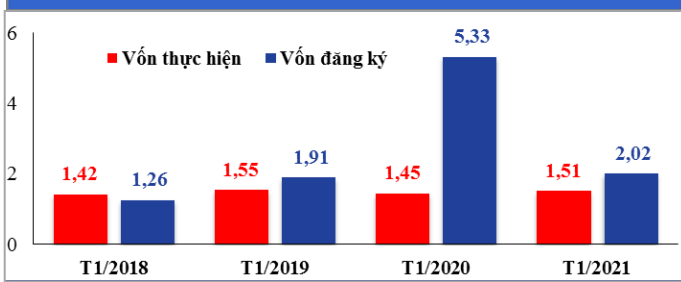
Tính đến ngày 20/1/2021, vốn FDI đăng ký vào Việt Nam ước đạt 2,02 tỷ USD, tương đương 37,8% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng vốn đăng ký giảm mạnh so với cùng kỳ do tháng 1/2020, Việt Nam tiếp nhận hơn 4 tỷ USD vốn đầu tư cho dự án Nhà máy điện LNG Bạc Liêu. Nếu không tính dự án này, tổng vốn đầu tư đăng ký tháng 01/2021 tăng 51,7% so với cùng kỳ, trong đó, vốn điều chỉnh tăng 41,4% so cùng kỳ, trng khi vốn góp, mua cổ phần tiếp tục xu hướng sụt giảm từ đầu năm 2020.

Theo ngành nghề, hoạt động kinh doanh bất động sản quay lại giữ vị trí thứ hai về tiếp nhận vốn FDI sau ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tỷ trọng lần lượt là 8,9% và 76,4%). Tình hình tiếp nhận vốn FDI của Việt Nam năm 2021 dự báo sẽ tích cực khi ngay từ đầu năm, nhiều tỉnh, thành đã trao giấy chứng nhận đăng ký, quyết định chủ trương hoặc ký biên bản ghi nhớ với các nhà đầu tư (Bắc Giang, Tây Ninh, Quảng Bình...). Tính tới ngày 20/1/2021, tổng vốn giải ngân ước đạt 1,51 tỷ USD, tăng **4,1%** so với cùng kỳ năm 2020, là dấu hiệu tích cực cho việc giải ngân FDI cả năm 2021.

Đầu tư công đạt thấp theo tính chu kỳ của tháng đầu năm

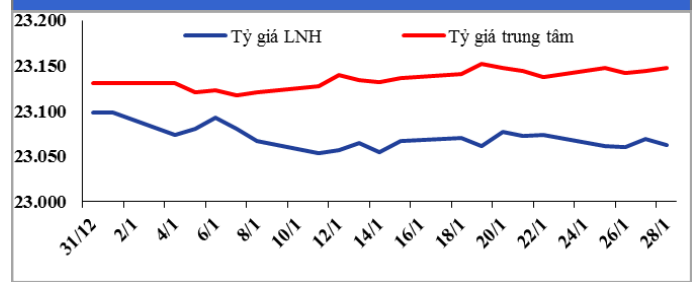
Hoạt động đầu tư công tháng 1/2021 chủ yếu là thi công các công trình chuyển tiếp, hoàn tất thủ tục nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành của năm 2020. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN tháng 1/2021 chỉ đạt 23,2 nghìn tỷ đồng, (5,1% kế hoạch năm) nhưng tăng **24,5%** so với cùng kỳ năm 2020 do

Hình 6: Thu hút FDI tháng 1 các năm 2018-2021 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Hình 7: Diễn biến tỷ giá USD/VND tháng đầu năm 2021



Nguồn: Bloomberg.

tháng 1/2020 trùng kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Trong đó, vốn Trung ương quản lý đạt 3.045 tỷ đồng, bằng 3,9% kế hoạch năm và tăng 28,2%, trong khi vốn địa phương quản lý đạt 20.188 tỷ đồng, bằng 5,4% kế hoạch năm và tăng 24% so với cùng kỳ.

Chi đầu tư phát triển sẽ được ưu tiên tăng cường trong năm 2021

Bên cạnh yếu tố chu kỳ là chưa đến kỳ hạn kê khai nộp thuế, những khó khăn của DN và nền kinh tế tiếp tục được phản ánh trong mức giảm **7,93%** so với cùng kỳ của thu NSNN tháng 1/2021. Đáng chú ý, khác với xu hướng tăng của chi NSNN của cả năm 2020, chi NSNN tính đến ngày 15/1/2021 giảm **12,5%** so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu là do chi thường xuyên và chi trả nợ và viện trợ giảm mạnh (lần lượt giảm 13,9% và 12,5% so với cùng kỳ) - mức giảm mạnh nhất trong vòng 7 năm do thực hiện chủ trương tiết kiệm và di chuyển, hội họp ít hơn do dịch bệnh. Trái với xu hướng giảm của chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển lại tăng **7,1%** so với cùng kỳ (cao hơn mức tăng 0% của tháng 1/2020) với việc đẩy mạnh đầu tư công và tiếp tục triển khai các gói hỗ trợ tài khóa. Diễn biến trái chiều giữa chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên ngay từ tháng đầu năm 2021 là tín hiệu tích cực tiến tới tăng cường bền vững tài khóa trong điều kiện cân đối ngân sách còn nhiều khó khăn.

Tỷ giá ổn định, lãi suất duy trì ở mức thấp.

Trong tháng 1/2021, tỷ giá duy trì xu hướng ổn định nhờ cung cầu cân bằng. Đến ngày 29/1/2021, tỷ giá liên ngân hàng ở mức và tỷ giá trung tâm ở mức 23.063 (giảm **0,15%**) và 23.174 (tăng 0,1% so cuối năm 2020). Chênh lệch giữa tỷ giá trung tâm và tỷ giá liên ngân hàng có xu hướng tăng lên tạo điều kiện cho NHNN tiếp tục tăng dự trữ ngoại hối. Kể từ ngày 1/1/2021, NHNN ngừng niêm yết tỷ giá giao ngay và ngừng mua ngoại tệ giao ngay và thay bằng cơ chế thực hiện mua ngoại tệ kỳ hạn 6 tháng có hủy ngang đối với các TCTD. Cơ chế trên tạo điều kiện cho NHNN có thể phân bổ đều hơn nguồn VND ra thị trường thay vì dồn cung VND tại một thời điểm nếu thực hiện mua giao ngay, cũng như cho thấy chính sách điều hành thị trường ngoại hối linh hoạt hơn.

Lãi suất huy động duy trì ở mức thấp, phổ biến ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6-12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,6-6,8%/năm. Trong khi đó, trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất có xu hướng tăng nhẹ khi thanh khoản thu hẹp do nhu cầu thanh toán dịp cận Tết Âm lịch tăng lên trong khi NHNN không thực hiện bơm ròng tiền trong tháng 1. Lãi suất cho vay vẫn duy trì ổn định, sau khi đã giảm khoảng 0,5-2% trong năm 2020.

2. Ba (3) thách thức

Mặc dù hoạt động kinh tế trong nước trong tháng 1/2021 ghi nhận sự phục hồi tích cực, tuy nhiên vẫn còn **3 rủi ro, thách thức lớn**, cụ thể như sau :

Dịch Covid-19 tái bùng phát trong tháng 1

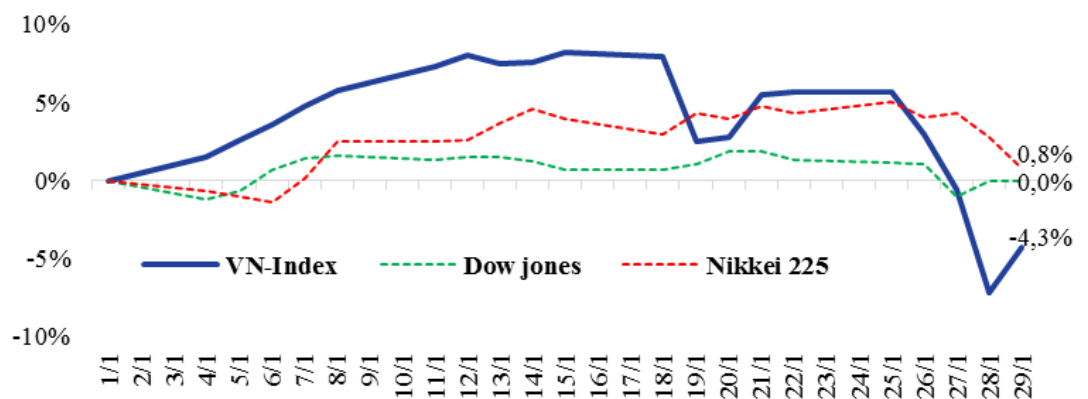
Ngày 27/1, sau 55 ngày không ghi nhận ca lây nhiễm trong cộng đồng, Việt Nam đã ghi nhận 2 ca nhiễm tại Hải Dương và Quảng Ninh. Chỉ trong 5 ngày (tính hết 12h ngày 1/2), Việt Nam đã có 240 ca lây nhiễm trong cộng đồng ở 9 tỉnh, thành phố (Hải Dương, Hà Nội, Quảng Ninh và Bình Dương...) cho thấy mức độ lây lan nhanh của dịch bệnh. Trước tình trạng này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **Chỉ thị 05** ngày 28/1, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương quyết liệt sớm dập dịch, truy

Thị trường chứng khoán điều chỉnh mạnh sau khi chạm ngưỡng 1.200 điểm

soát dấu vết, kiểm soát dịch bệnh. Việc dịch bệnh tái bùng phát đặt ra thách thức trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” trong năm 2021, đòi hỏi Chính phủ, các bộ ngành, địa phương và người dân cần tiếp tục đồng lòng, quyết tâm, cùng với những giải pháp mang tính sáng tạo trong bối cảnh “bình thường mới”.

Đến hết ngày 29/1, VNIndex ở mức 1.056,61 điểm, giảm **4,3%** so với đầu năm; trong đó nhiều phiên giảm điểm mạnh trong 2 tuần cuối tháng 1 (ngày 19/1 giảm 60,94 điểm, ngày 26/1 giảm 29,93 điểm, ngày 27/1 giảm 38,95 điểm, ngày 28/1 giảm 73,23 điểm). Nguyên nhân sụt giảm chủ yếu do: (i) nhà đầu tư chốt lời sau khi VNIndex chạm đỉnh năm 2018 (1.200 điểm), và (ii) tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng mạnh do dịch bệnh bùng phát trở lại trong nước từ ngày 27/1. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ 4 liên tiếp, với giá trị bán ròng trong tháng 1 đạt gần 1.900 tỷ đồng (81 triệu USD). Tuy nhiên, theo Bloomberg, đây là mức thấp so với hầu hết các nước trong khu vực như Thái Lan (252 triệu USD), Phillipines (272,6 triệu USD), Malaysia (219 triệu USD), Hàn Quốc (4,8 tỷ USD).

Hình 8: Chỉ số VNIndex và 1 số TTCK thế giới tháng 1/2021 (31/12/2020 = 100%)



Nguồn: Bloomberg.

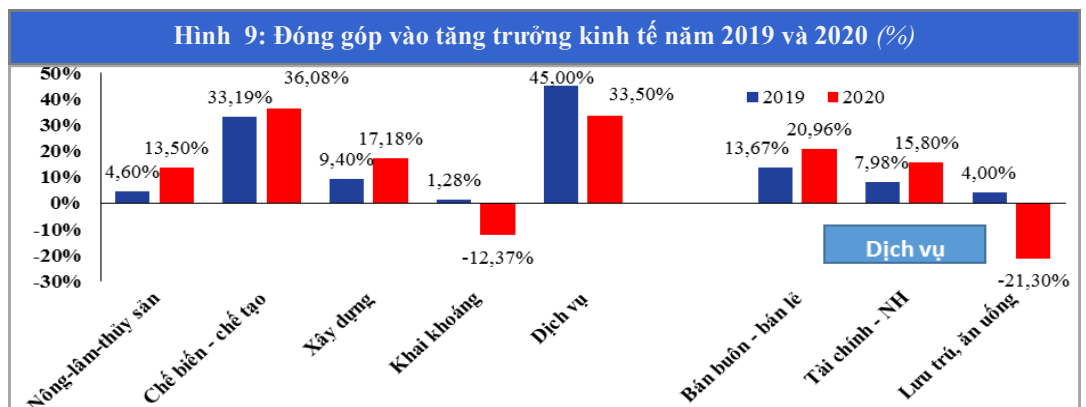
Hoạt động doanh nghiệp dù khởi sắc song còn gặp nhiều khó khăn

Trong tháng đầu tiên của năm 2021, tình hình hoạt động của DN còn nhiều thách thức mặc dù ghi nhận một số dấu hiệu tích cực. Số DN đăng ký thành lập mới trong tháng 1 giảm 5,6% so với tháng trước nhưng tăng **21,9%** so với cùng kỳ năm 2020, ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong tháng đầu năm giai đoạn 2017-2021. Số DN quay trở lại hoạt động trong tháng 1 tăng 21,4% so với tháng trước nhưng giảm 23,2% so với cùng kỳ năm 2020 - là mức giảm lớn nhất trong tháng 1 giai đoạn 2017 - 2021. Số DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong tháng 1 tăng mạnh 702,1% so với tháng trước và tăng **54,3%** so với cùng kỳ năm 2020, ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong tháng 1 giai đoạn 2017-2021. Điều đó cho thấy dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động của các DN.

TIÊU ĐIỂM

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021

Năm 2020, dịch Covid-19 khiến kinh tế toàn cầu suy thoái (suy giảm 3,5%, theo IMF), song Việt Nam là một trong số ít các nước phòng, chống và kiểm soát tốt dịch bệnh; tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi KTXH. Tăng trưởng GDP năm 2020 đạt **2,91%**, tuy thấp hơn mục tiêu 6,8% và là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, nhưng là mức tăng trưởng dương và thuộc nhóm cao nhất thế giới. *Từ phía cầu*, động lực tăng trưởng đến từ tiêu dùng (đóng góp **2,35 điểm %** trong mức tăng trưởng chung, tương đương 80,4% GDP), đầu tư (đóng góp **1 điểm %** trong mức tăng trưởng chung, tương đương 34,4 % GDP) và xuất khẩu ròng (làm giảm **0,2 điểm %** trong mức tăng trưởng chung, tương đương 5,8% GDP). *Từ phía cung*, tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực nông-lâm thủy sản (đóng góp 13,5% trong mức tăng trưởng chung), công nghiệp chế biến – chế tạo (đóng góp 36%), xây dựng (18,2%), dịch vụ (33,5%, chủ yếu từ dịch vụ bán buôn – bán lẻ, tài chính-ngân hàng, CNTT – viễn thông, giáo dục – đào tạo...) (Hình 9).



Nguồn: TCTK, tính toán của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

Trong năm 2021, kinh tế thế giới dự báo sẽ phục hồi mạnh hơn với 3 lý do chính: (i) tình hình dịch Covid-19 dự báo được kiểm soát tốt hơn cùng với việc phát triển và phân phối vaccine khả quan, (ii) các nước vẫn tiếp tục các chính sách, gói hỗ trợ, (iii) đà phục hồi mạnh hơn sau thời gian dài đương đầu dịch bệnh. Theo đó, mức độ phục hồi của nền kinh tế Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào việc khống chế và kiểm soát dịch bệnh trên phạm vi toàn cầu và trong nước. Do đó, Chính phủ đã xác định tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” vẫn là mục tiêu quan trọng hàng đầu. Chúng tôi dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 cả về phía tổng cung và tổng cầu theo **3 kịch bản như sau:**

Về phía tổng cung, với kịch bản cơ sở: các nước trên thế giới cơ bản kiểm soát được dịch bệnh trong nửa đầu năm 2021, vắc xin được đưa vào tiêm chủng giúp giảm dần tình trạng lây nhiễm, khôi phục phần nào hoạt động kinh tế - xã hội tại các nước; căng thẳng thương mại và bất ổn địa chính trị lắng dịu hơn tạo tiền đề khôi phục thương mại và đầu tư toàn cầu. **Còn tại Việt Nam,** dịch bệnh tiếp tục được khống chế, môi trường kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, nền kinh tế tăng trưởng theo xu hướng xanh, bền vững hơn trên nền tảng đổi mới sáng tạo, quá trình cơ cấu lại được thúc đẩy triển khai, thu hút vốn đầu tư (cả trong và ngoài nước) hồi phục tạo cơ sở để nền kinh tế tăng trưởng tích cực.

Theo kịch cơ sở này, **tăng trưởng GDP năm 2021 có thể đạt 6,5-7%** với động lực chính là: (i) ngành nông-lâm-thủy sản tăng trưởng khoảng 3-3,5%, đóng góp khoảng 1,03 điểm % trong mức tăng trưởng năm 2021; (ii) ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8-8,5% và xây dựng tăng 8,5-9%; (iii) lĩnh vực dịch vụ tiếp tục phục hồi, tăng trưởng từ 8-8,4% nhờ: (a) việc kiểm soát tốt dịch bệnh cùng môi trường vĩ mô được duy trì ổn định sẽ là yếu tố đảm bảo cho hoạt động thương mại và dịch vụ (trong nước) tiếp tục tăng tốt; (b) xu hướng chuyển đổi số cùng chính sách thúc đẩy mô hình kinh tế mới (kinh tế ban đêm, vui chơi có thưởng gắn với du lịch...) tạo điều kiện thúc đẩy các ngành dịch vụ, du lịch, thương mại điện tử...; (c)

quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ thúc đẩy dịch vụ phát triển, đặc biệt là tại các đô thị lớn như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội (ngành dịch vụ dự báo đóng góp **2,7 điểm %** vào tăng trưởng GDP năm 2021).

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục được chú trọng phát triển, do: (i) định hướng phát triển công nghiệp của Đảng và Nhà nước, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế tạo, công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ; (ii) đóng góp của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đối với hoạt động xuất khẩu ngày càng tăng (tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu qua chế biến trong tổng giá trị xuất khẩu tăng từ 65% năm 2016 lên 85% năm 2020); (iii) năng suất lao động được nâng cao nhờ được tăng cường đổi mới công nghệ, lao động được đào tạo, quá trình chuyển đổi số, tự động hóa ngày càng được áp dụng rộng rãi hơn; (iv) xu hướng tăng trưởng xanh, trong đó hướng tới sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng và nguồn tài nguyên thiên nhiên tạo động lực cho các ngành công nghiệp mở rộng đầu tư, áp dụng công nghệ mới nâng cao năng suất lao động và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường; (v) nguồn vốn FDI đối với lĩnh vực chế biến, chế tạo vẫn tăng trong mấy năm qua, là tiền đề cho đà tăng trưởng ít nhất là đến 2025. Năm 2021, ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đóng góp **1,43 điểm %** trong mức tăng trưởng GDP.

Ngành xây dựng dự kiến tăng trưởng tích cực nhờ: (i) định hướng tiếp tục thúc đẩy đầu tư công, phát triển cơ sở hạ tầng của Chính phủ; (ii) thị trường bất động sản hồi phục nhờ lãi suất duy trì ở mức thấp kích thích nhu cầu mua nhà ở của người dân; (iii) quá trình dịch chuyển đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tìm đến các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, làm gia tăng nhu cầu xây dựng nhà xưởng, khu công nghiệp. Dự kiến, đóng góp vào tăng trưởng GDP của ngành xây dựng ở mức **0,48 điểm %** trong năm 2021.

Đối với 2 kịch bản còn lại (tiêu cực và tích cực), nhóm nghiên cứu tính toán và dự báo chi tiết tại bảng sau:

Bảng 2: Dự báo tăng trưởng GDP và các khu vực kinh tế năm 2021 (về phía cung, % yoy)

Khu vực kinh tế	2020	Dự báo 2021		
		Tiêu cực	Cơ sở	Tích cực
Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản	2,68	2,3-2,8	3-3,5	4-4,5
Công nghiệp & Xây dựng	3,98	5,8-6,3	8-8,5	8,5-9
<i>Xây dựng</i>	6,76	6,5-7	8,5-9	8,5-9
Dịch vụ	2,34	3,5-4	8-8,4	9-10
Tăng trưởng GDP	2,91	4-4,5	6,5 – 7	7,5-8

Nguồn: Tính toán của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

Theo hướng tổng cầu, theo chúng tôi, **xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng** tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế trong năm 2021. Trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, nhưng cơ bản sẽ được kiểm soát tốt hơn và với quyết tâm thực hiện mục tiêu kép của Việt Nam, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 được dự báo theo **3 kịch bản** sau.

Bảng 3: Dự báo tăng trưởng GDP từ phía tổng cầu năm 2021 (% so cùng kỳ)

Khu vực kinh tế	2020	Dự báo 2021		
		Tiêu cực	Cơ sở	Tích cực
Xuất khẩu	6,5	4-5	6-8	11-12
Đầu tư	5,7	4,5-5	5,5-6	7,5-8
Tiêu dùng	2,6	2-3	7	10-10,5
Tăng trưởng GDP	2,91	4-4,5	6,5-7	7,5-8

Nguồn: Tính toán của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

- **Với kịch bản cơ sở, tăng trưởng GDP năm 2021 có thể đạt 6,5-7%** với động lực từ cả xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng. Theo đó, **hoạt động xuất khẩu tăng trưởng nhờ:** (i) quá trình hội nhập quốc tế tiếp tục được thúc đẩy với việc triển khai các FTA đã ký kết và có hiệu lực (nhất là CPTPP, EVFTA và UKVFTA). Các lĩnh vực xuất khẩu vốn là thế mạnh của Việt Nam như sản phẩm điện tử, điện thoại, dệt may, da giày, nông sản... sẽ tiếp tục tăng khá với hàm lượng giá trị tăng cùng với sự phục hồi mạnh hơn của khu vực kinh tế tư nhân; (ii) hoạt động đầu tư và thương mại toàn cầu hồi phục tốt hơn sau dịch bệnh và chính sách thương mại hợp lý hơn được Tổng thống Mỹ J. Biden ; (iii) xu hướng phát triển xanh, nâng cao chất lượng sản phẩm của các DN giúp hàng xuất khẩu của Việt Nam tăng tính cạnh tranh trên thị trường thế giới. Trong năm 2021, xuất khẩu của Việt Nam ước tăng 6-8% so với năm 2020, cán cân thương mại thặng dư từ 15-17 tỷ USD. Xuất khẩu dự kiến đóng góp **0,39 điểm %** trong mức tăng trưởng GDP của Việt Nam.

Đối với hoạt động đầu tư, trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu dự kiến sẽ chỉ tăng trưởng ở mức “vừa phải” (từ 5-10%) năm 2021, thu hút FDI của Việt Nam vẫn có một số lợi thế: (i) các FTA có hiệu lực, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng; (ii) Chính trị, môi trường vĩ mô ổn định, an toàn y tế; (iii) thể chế, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện trong bối cảnh thúc đẩy thực hiện Nghị quyết 50 của Bộ Chính trị về thu hút FDI. Dự báo vốn FDI thực hiện đạt 21-23 tỷ USD, tăng 5-7% so với năm trước và tương đương mức tăng trưởng của năm 2019 (6,7%). **Ở trong nước**, vốn đầu tư tư nhân sẽ phục hồi tích cực hơn nhờ triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực và mặt bằng lãi suất ở mức thấp thúc đẩy DN đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh; (iv) cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN tiếp tục được thực hiện giúp khu vực tư nhân tiếp cận, đầu tư và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của nền kinh tế; (v) đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh (theo tính toán của TCTK, khi giải ngân vốn đầu tư công tăng 1% sẽ giúp GDP tăng trưởng thêm 0,06 điểm %). Năm 2021, dự kiến đầu tư tư sẽ đóng góp **2,41 điểm %** trong tăng trưởng GDP.

Tiêu dùng tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế nhờ: (i) hoạt động sản xuất, kinh doanh hồi phục dẫn tới việc làm và thu nhập của người dân được cải thiện, có tiền chi nhiều hơn; (ii) sự nổi lên của tầng lớp trung lưu khiến nhu cầu hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao tăng lên; (iii) các chính sách thuế, phí, khuyến mại tiêu dùng trong nước tiếp tục được Chính phủ, DN triển khai nhằm kích cầu, thúc đẩy phát triển thị trường trong nước; (iv) lãi suất duy trì ở mức thấp kích thích người dân sử dụng tín dụng tiêu dùng để mua sắm hàng hóa, dịch vụ; (v) định hướng triển khai các chính sách kích cầu, phục hồi du lịch nội địa của Chính phủ (Nghị quyết 01/NQ-CP); (vi) quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số thúc đẩy thương mại điện tử, tiêu dùng số...v.v. Quy mô tiêu dùng cá nhân (bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng) của Việt Nam năm 2021 ước đạt 234 tỷ USD (tăng 7% so với năm 2020), tương đương 81% GDP. Năm 2021, tiêu dùng dự kiến đóng góp **0,53 điểm %** trong mức tăng trưởng GDP.

- **Với kịch bản tích cực:** các nước trên thế giới sớm kiểm soát được dịch bệnh trong quý I/2021, vắc xin được nhanh chóng đưa vào tiêm chủng giúp giảm tình trạng lây nhiễm tạo cơ sở sớm khôi phục hoạt động kinh tế - xã hội tại các nước, hoạt động thương mại và đầu tư toàn cầu phục hồi tích cực. **Tại Việt Nam**, dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt; kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế được nhanh chóng ban hành và triển khai; quá trình cơ cấu lại, chuyển đổi số được thúc đẩy; thu hút đầu tư trong và ngoài nước hồi phục...v.v. Theo kịch bản này, **tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 có thể đạt 7,5-8%** với các động lực chính là xuất khẩu (tăng 10-12%), vốn đầu tư (tăng 5-6%), tiêu dùng (tăng 10-11%) và chi tiêu của chính phủ (tăng 2-2,5%).

- **Với kịch bản tiêu cực:** tới cuối năm 2021 dịch bệnh mới cơ bản được kiểm soát một phần, vắc xin chậm đưa vào tiêm chủng, quá trình phục hồi tại các nước khó khăn, hoạt động thương mại và đầu tư toàn cầu suy giảm. **Tại Việt Nam**, dịch bệnh mặc dù được khống chế, các chính sách sách hỗ trợ DN, quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi số được thúc đẩy nhưng thương mại và thu hút vốn FDI phục hồi chậm. Theo kịch bản này, **tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 chỉ đạt 4-4,5%** với xuất khẩu chỉ tăng 4-5%, vốn đầu tư tăng 4,5-5% và tiêu dùng tăng 2-3% và chi

tiêu của Chính phủ chỉ tăng 1-2%.

Như vậy, trong năm 2021, động lực tăng trưởng chính đến từ cả ba khu vực (nông-lâm-thủy sản, công nghiệp chế biến, chế tạo và một số lĩnh vực dịch vụ) cũng như đến từ “cỗ xe tam mã” (xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng). Trong trung và dài hạn, các động lực tăng trưởng chính sẽ ngày càng được củng cố nhờ quá trình chuyển đổi số, đầu tư phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao năng suất, chất lượng của nền kinh tế.

Một số khuyến nghị nhằm thực hiện được mục tiêu kép trong năm 2021:

Một là, trong năm 2021 cần tiếp tục thực hiện mục tiêu kép, trong đó nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả vẫn là ưu tiên hàng đầu, bởi đó là điều kiện tiên quyết đảm bảo phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, cần tính toán phương án tối ưu, không chủ quan, lơ là chống dịch, nhưng cũng không quá hoang mang, sợ hãi đến mức luôn phong tỏa, bế quan, tỏa cảng dẫn đến ách tắc mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Các bộ, ngành, địa phương cần nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 05 ngày 28/1/2021 và Nghị quyết 01, 02 của Chính phủ.

Hai là, nâng cao hiệu quả hội nhập nhằm thúc đẩy xuất khẩu, thu hút và sàng lọc nguồn vốn FDI có chất lượng: (i) thực thi hiệu quả nhằm tận dụng các cơ hội từ các FTA thế hệ mới; (ii) thực thi hiệu quả những định hướng, mục tiêu, giải pháp tại Nghị quyết 50 (2019) của Bộ Chính trị về định hướng, sàng lọc thu hút FDI đến năm 2030; (iii) tiếp tục đẩy mạnh cải thiện thực chất môi trường đầu tư - kinh doanh; (iv) đẩy mạnh cải cách thể chế theo các cam kết hội nhập; (v) thực thi chiến lược đa dạng hóa thị trường và đối tác (cả thương mại và đầu tư) nhằm hạn chế tối đa việc phụ thuộc quá nhiều vào một hoặc một vài thị trường hay đối tác.

Ba là, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và đầu tư công, góp phần tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng phát triển lâu dài: theo đó, (i) cần khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và năng lực DN; (ii) tiếp tục cải cách mạnh mẽ và thực chất môi trường đầu tư - kinh doanh, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng; (iii) tiếp tục thúc đẩy giải ngân đầu tư công (gồm cả vốn ODA) như là một giải pháp để hỗ trợ nền kinh tế phục hồi sau dịch Covid-19 và tạo nền tảng phát triển lâu bền (cần lưu ý tính hiệu quả và thực chất của việc giải ngân đầu tư công).

Bốn là, tập trung cơ cấu lại nền kinh tế và khai thác thị trường nội địa, trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ như đã nêu tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 1/1/2021 nhằm làm chủ một số yếu tố đầu vào vừa là hạn chế nhập khẩu, vừa tăng tính chủ động trong nhiều tình huống khác nhau, vừa tạo việc làm và tăng khả năng kết nối giữa các khối doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần có chính sách ưu đãi (giảm thuế, phí...) để phát triển sản xuất và thương mại trong nước nhằm thúc đẩy thị trường nội địa.

Năm là, không sớm rút lại các gói hỗ trợ hiện tại, đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai tiêm vắc xin tại Việt Nam. Theo đó, cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện ban hành các chính sách, đẩy nhanh tiến độ triển khai các gói hỗ trợ; rà soát, mở rộng và kéo dài các gói hỗ trợ (nhất là đối với các lĩnh vực chịu tác động mạnh như du lịch, hàng không...) để giúp DN vượt khó, cũng là nuôi dưỡng động lực phát triển kinh tế và nguồn thu ngân sách lâu dài.

Sáu là, xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích tăng trưởng xanh đối với các lĩnh vực của nền kinh tế nhằm tăng trưởng bền vững hơn và ứng phó với biến đổi khí hậu (gây thiệt hại cho Việt Nam khoảng 5-8% GDP/năm, theo WB). Theo đó, cần: (i) Ưu tiên đầu tư cho năng lượng sạch hơn, hoặc hỗ trợ có điều kiện cho các doanh nghiệp cắt giảm mạnh lượng thải, đặc biệt là trong các ngành có lượng phát thải lớn, thâm dụng tài nguyên; (ii) Ưu tiên tài trợ và ưu đãi thuế cho giao thông và vận tải bền vững, xử lý nước, quản lý rác thải, kinh tế tuần hoàn, đầu tư phát triển dịch vụ và trang thiết bị y tế, năng lượng tái tạo; (iii) xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích sử dụng hiệu quả hơn các yếu tố tài nguyên như đất đai, nước, không khí, giảm mức tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị GDP, quản lý và xử lý chất thải hiệu quả; (iv) nâng cao năng lực quản lý môi trường của Chính phủ và chính quyền địa phương thông qua việc xây dựng và thực thi một cách có hiệu quả,

minh bạch các quy định pháp lý về môi trường; (v) Rà soát, cập nhật chương trình, đề án phát triển ĐBSCL gắn với ứng phó biến đổi khí hậu; đề án phòng chống lũ lụt, sạt lở, ngập úng tại Miền Trung, TP.HCM cũng như chương trình giảm ô nhiễm môi trường tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM và 1 số địa phương khác.

Bảy là, đẩy nhanh hoàn thiện thể chế tạo đột phá thực sự trong giai đoạn 2021-2025. Theo đó, cần hoàn thiện thể chế, ưu tiên: (i) thể chế, chính sách phát triển kinh tế số, Chính phủ và giao dịch điện tử, thanh toán điện tử; vừa là để tăng năng suất lao động, vừa là theo kịp xu thế và giảm rủi ro lây lan dịch bệnh do tương tác trực tiếp; trong đó, ưu tiên hoàn thiện hành lang pháp lý đối với các mô hình kinh doanh mới và cơ sở dữ liệu quốc gia (cá nhân và doanh nghiệp); (ii) ban hành các văn bản (nghị định, thông tư hướng dẫn) các Luật đã được ban hành và có hiệu lực từ năm 2021 như Luật chứng khoán, Luật đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật PPP...v.v. ; (ii) nghiên cứu sớm sửa đổi một số luật như Luật đất đai, Luật NHNN, Luật các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi.

Tám là, phát huy thế mạnh các trụ cột, đầu tàu tăng trưởng, lan tỏa nhất là Hà Nội và TP HCM; Theo đó, Hà Nội và TP. HCM cần tiếp tục phấn đấu tăng trưởng GRDP cao gấp khoảng 1,3-1,5 lần mức tăng trưởng chung của cả nước; đi đầu trong việc phát triển các lĩnh vực dịch vụ, du lịch, giáo dục - đào tạo, y tế, CNTT và viễn thông, tài chính – ngân hàng, bất động sản... từ đó tạo động lực, lan tỏa thúc đẩy tăng trưởng của các địa phương khác. Bên cạnh đó, cũng cần phát huy nội lực của các địa bàn động lực có nhiều tiềm năng tăng trưởng như Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Bình Dương, Đồng Nai...v.v.

Cuối cùng, coi tăng năng suất là chìa khóa phát triển nhanh và bền vững. Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới năm 2021 của WB nhấn mạnh chính sách khôi phục kinh tế sau đại dịch cần ưu tiên cho giáo dục, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, phát triển KHCN nhằm nâng cao năng suất, thúc đẩy tăng trưởng. Trong bối cảnh nguồn lực lao động, vốn đầu tư bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, càng rất cần tập trung tăng năng suất. Theo đó, các Bộ, ngành, địa phương cần sớm triển khai các giải pháp nhằm đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, đổi mới sáng tạo như tinh thần của **Nghị quyết 01, 02 và Quyết định 36** (ngày 11/1/2021) của Chính phủ về Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021–2030.

VIỆN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU

773 Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243.932.3891

Email: phongncktdtnc@bidv.com.vn



CHUYÊN GIA KINH TẾ TRƯỞNG BIDV
TS. Cấn Văn Lực



Phó giám đốc: Nguyễn Thị Minh Thu
Email: thunm@bidv.com.vn



Ông Nguyễn Hải Bình - Phòng nghiên cứu kinh tế
Email: binhnh@bidv.com.vn

LƯU Ý SỬ DỤNG THÔNG TIN

Đây là Báo cáo của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV. Báo cáo này mang tính độc lập, thể hiện quan điểm của các thành viên trong Viện, không phải là quan điểm chính thức của BIDV, được cung cấp để Ban lãnh đạo BIDV và một số lãnh đạo, tổ chức bên ngoài tham khảo, trao đổi; qua đó nhận định đánh giá để đưa ra quyết sách phù hợp. Báo cáo này chỉ để tham khảo và không nhằm mục đích tư vấn tài chính hoặc tư vấn đầu tư. Bất kỳ nhận định nào trong Báo cáo này cũng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất hay thiệt hại xảy ra cho bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào do việc sử dụng những thông tin và nhận định trong Báo cáo này.